

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH H DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HN&GD-ST

Ngày 24/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH H DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh H Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh H Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh H Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28b/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HN&GD ngày 08/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Kim Thành giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị H – sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phong N, xã Bình D, huyện KT, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Phong N, xã Bình D, huyện KT, tỉnh HD

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Bà Vũ Thị H – sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Chuẩn Th, xã Kim Đ, huyện KT, tỉnh HD.

- Bà Đồng Thị L – sinh năm 1971

Trú tại: Thôn Phong N, xã Bình D, huyện KT, tỉnh HD. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 08/8/2014 tại UBND xã Bình D, huyện KT trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống

cùng với bố mẹ anh H ở Phong N - Bình D được khoảng gần 1 năm thì vợ chồng chị ra ở riêng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không tôn trọng, yêu thương nhau nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Anh H không chịu làm ăn, ham chơi cờ bạc và nợ nần bên ngoài. Chị cũng đã phải trả nợ cho anh H và khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng anh H không chịu thay đổi mà ngày càng thậm tệ hơn, anh H về nhà thường gây sự với chị, không cho chị ngủ. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng, không được cải thiện. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Chuần Th - Kim Đ từ cuối tháng 6 năm 2020 cho tới nay và anh chị chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, anh H cũng không đến tìm chị nữa. Trước khi nộp đơn đến Tòa án chị cũng đã nói với anh H về vấn đề ly hôn, anh H chỉ bảo tùy chị giải quyết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung: Nguyễn Trung H – sinh ngày 03/9/2014 và Nguyễn Thị Khánh Ng – sinh ngày 01/02/2017. Hiện tại hai con chung đang ở với anh H nhưng chị cũng thường xuyên đến thăm, chăm sóc hai con chung. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng, còn cháu H chị tự nguyện giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm công ty Hojeong tại Tam Sơn – Từ Sơn – Bắc Ninh, thu nhập bình quân hơn 7 triệu/1 tháng, bố mẹ đẻ chị luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con. Việc giao cháu Hiếu cho anh H nuôi dưỡng thì chị cũng yên tâm vì anh Hải cũng đi làm và bố mẹ anh H cũng chăm sóc tốt cho cháu H.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND xã Bình D xuống gia đình anh H để làm việc, nhưng anh H vắng mặt không có nhà. Bà Đồng Thị L là mẹ đẻ của anh H cung cấp: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghi ngờ chị H ngoại tình nên vợ chồng thường cãi nhau, ngoài ra chị H là người vợ thiếu tôn trọng chồng vì chị H thường có lời lẽ xúc phạm, miệt thị anh H nên hai bên không cùng quan điểm và không bảo ban nhau trong việc xây dựng gia đình. Đến tháng 3/2020 do hai bên mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay và cắt đứt hoàn toàn quan

hệ tình cảm, quan hệ kinh tế với anh H. Gia đình bà cũng nhiều lần đến gia đình bố mẹ chị H để khuyên chị H về đoàn tụ nhưng chị H và anh H vẫn không hoà hợp được. Anh H và chị H có 2 con chung: Nguyễn Trung H – sinh năm 2014, Nguyễn Thị Khánh Ng – sinh năm 2017, nếu anh H được nuôi con thì bà sẽ giúp anh H trong việc chăm sóc con chung, hiện tại anh H có đi làm và có thu nhập và hàng tháng anh H vẫn đưa tiền cho bà để nuôi con.

Toà án tiến hành làm việc với bà Vũ Thị H là mẹ đẻ chị H cũng xác định: chị H và anh H trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu tu chí làm ăn, chỉ ham chơi cờ bạc, nợ nần bên ngoài và về nhà thường gây sự với chị H, nhiều lần nửa đêm anh H đánh đập chị H không cho chị ngủ. Chị H đã về gia đình bà sinh sống từ tháng 6 năm 2020 cho tới nay. Nếu chị H được nuôi con thì bà cũng tạo điều kiện chăm sóc và giúp đỡ chị H nuôi con.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh H đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh H đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Khánh Ng – sinh ngày 01/02/2017 cho chị Tô Thị H; giao con chung Nguyễn Trung H – sinh ngày 03/9/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải

quyết. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Tô Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2014, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tin tưởng yêu thương nhau, anh H mãi chơi, không quan tâm gì đến gia đình. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị H. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh H bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị H vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 2 con chung: Nguyễn Trung H – sinh ngày 03/9/2014 và Nguyễn Thị Khánh Ng – sinh ngày 01/02/2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Nguyễn Thị Khánh Ng và tự nguyện giao con chung Nguyễn Trung H cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy: Chị H có công việc, thu nhập ổn định, bố mẹ để chị luôn tạo điều kiện cho chị để nuôi con, hơn nữa cháu Ng là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Cháu H là con trai và hiện đang ở cùng với anh H, gia đình anh H cũng luôn tạo điều kiện tốt nhất để giúp anh H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống của con chung nên Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Khánh Ng cho chị H, giao con chung Nguyễn Trung H cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 9 năm 2020 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn nên pH chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Khánh Ng- sinh ngày 01/02/2017 cho chị Tô Thị H, giao con chung Nguyễn Trung H – sinh ngày 03/9/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 9 năm 2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn H và chị Tô Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Tô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001479 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Tô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh H Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh H Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh H Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

